

ĐỀ ÔN TẬP HKI S 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Căn bậc hai số học của 100 là

- A. 5. B. 10. C. 15. D. -5.

Câu 2. Số nào là số vô tỉ trong các số sau?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\sqrt{5}$. C. 6,(75). D. -4,25.

Câu 3. Cho $|x| = 9$ thì giá trị của x là

- A. $x = 9$. B. $x = -9$. C. $x = 9$ hoặc $x = -9$. D. $x = 3$.

Câu 4. Tia phân giác của $\widehat{ABC}$ và $\widehat{ACB}$ lần lượt là:

- A. BN;CK. B. NB;KC. C. BK;CK. D. CN;BN.

Câu 5. Trong các khẳng định sau. Khẳng định đúng là:

- A. $7 \in \mathbb{Q}$. B. $1\frac{2}{3} \notin \mathbb{Q}$. C. $\frac{4}{5} \in \mathbb{N}$. D. $-\frac{1}{3} \in \mathbb{Z}$.

Câu 6. So sánh hai số $\frac{\sqrt{8}}{\sqrt{7}}$ và $\frac{\sqrt{56}}{\sqrt{11}}$

- A. $\frac{\sqrt{8}}{\sqrt{7}} = \frac{\sqrt{56}}{\sqrt{11}}$. B. $\frac{\sqrt{8}}{\sqrt{7}} > \frac{\sqrt{56}}{\sqrt{11}}$. C. $\frac{\sqrt{8}}{\sqrt{7}} < \frac{\sqrt{56}}{\sqrt{11}}$. D. Tất cả đều sai.

Câu 7. Cho $a \parallel b$. Với $\widehat{A_1}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc ở vị trí

- A. So le trong bằng nhau. B. Đối đỉnh bằng nhau. C. Đồng vị bằng nhau. D. Kề bù.

Câu 8. Tính giá trị của biểu thức: $\sqrt{4} - 3\sqrt{9} - \frac{\sqrt{25}}{\sqrt{4}}$

- A. -9,5. B. $-\frac{19}{2}$. C. $-\frac{25}{4}$. D. Cả A và B đều

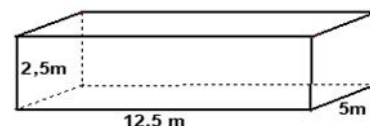
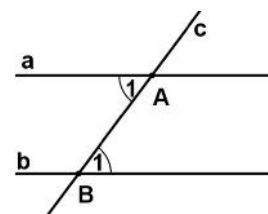
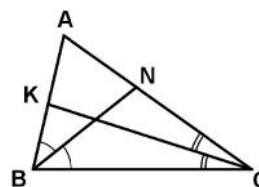
đúng.

Câu 9. Một hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Thể tích là

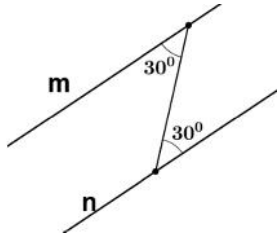
- A. $156,25 m^2$. B. $85,7 cm^3$. C. $87,5 m^2$.

$156,25 m^3$

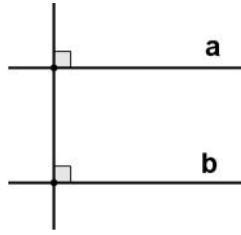
Câu 10. Trong các hình vẽ sau, hình vẽ nào có các đường thẳng a // b



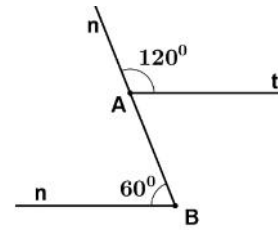
Hình 1



Hình 2



Hình 3



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Cả 3 hình.

Câu 11. Cho ba đường thẳng a, b, c phân biệt, biết $a \perp c$ và $b \perp c$ ta suy ra:

A. a và b vuông góc với nhau.

B. a và b cắt nhau.

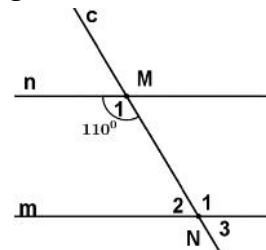
C. a và b song song với nhau.

D. a và c song song với nhau.

Câu 12. Cho $a \parallel b$. Chọn đáp án đúng.

A. $\widehat{N}_2 = 100^\circ$. B. $\widehat{N}_2 = 70^\circ$. C. $\widehat{N}_2 = 110^\circ$.

D. $\widehat{N}_1 = 65^\circ$



II. PHẢN TÁC LUẬN

Bài 1. Tìm giá trị tuyệt đối x và số đối của các số thực sau:

$$-6; \frac{-12}{5}; -\sqrt{10}; 5,4(26).$$

Bài 2. Thực hiện phép tính

$$a) \sqrt{16} \cdot \left(-\frac{1}{2}\right)^2 + \frac{5}{\sqrt{25}} - \left|-\frac{8}{3}\right|$$

$$b) \sqrt{100} - \sqrt{49} + \left(\frac{-1}{4}\right)^2 \cdot 16 - \left|-\frac{6}{5}\right|$$

Bài 3. Tìm x , biết

$$a) \frac{4}{9}x - \frac{5}{3} = \frac{7}{6}$$

$$b) |6 - x| + \frac{2}{5} = 4$$

Bài 4. Cho hình vẽ sau:

a) Chứng minh $m \parallel n$

b) Biết $\widehat{C}_1 = 70^\circ$. Tính số đo $\widehat{D}_2; \widehat{D}_3$.

Bài 5. Làm tròn các số sau theo yêu cầu:

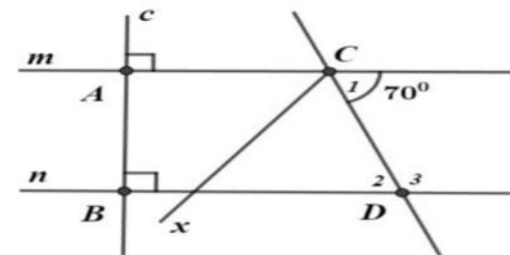
a) 21,789 hàng nghìn chẵn.

b) $\sqrt{75}$ chẵn số thập phân phân hai. c) Làm tròn số 7890123 với $d = 500$

Bài 6. Vẽ 2 góc kề bù $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ biết $\widehat{yOz} = 40^\circ$

a) Tính số đo $\widehat{xOy}$

b) Vẽ Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Tính số đo $\widehat{zOt}$



Bài 7. Một công ty tổ chức chương trình khuyến mãi với giá niêm yết mỗi sản phẩm là 300.000 đồng và giá giảm như sau:

- 20% cho sản phẩm đầu tiên.
- 10% cho sản phẩm thứ hai.
- Các sản phẩm tiếp theo theo đúng mức giảm 5%.

a) Tính tổng số tiền mà khách hàng phải trả (bao gồm VAT 10%) nếu mua 5 sản phẩm.

b) Một khách hàng trả 1.188.000 đồng (đã bao gồm VAT) để mua một số sản phẩm. Hỏi khách hàng đó đã mua bao nhiêu sản phẩm?